

MARKET LENS

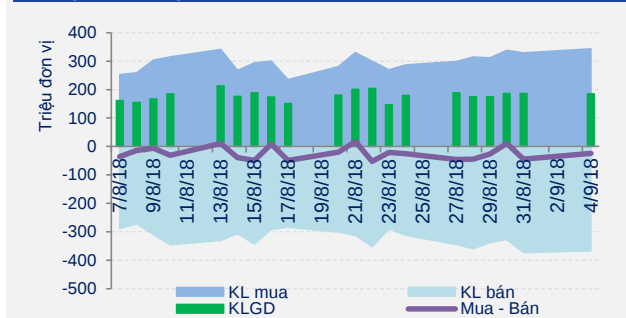
Phiên giao dịch ngày:

4/9/2018

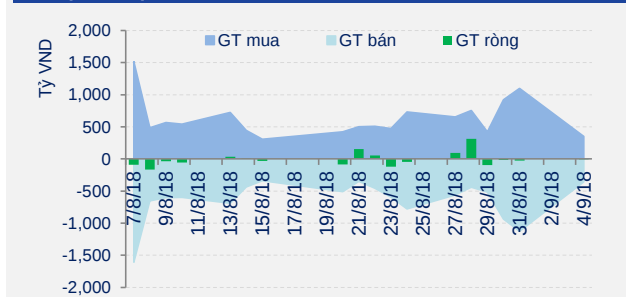
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	975.94	111.23
% Thay đổi	↓ -1.37%	↓ -1.38%
KLGD (CP)	185,152,779	45,137,442
GTGD (tỷ đồng)	3,905.95	751.31
Tổng cung (CP)	367,169,540	78,139,900
Tổng cầu (CP)	343,130,360	67,980,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,300,999	1,571,490
KL mua (CP)	7,203,290	1,836,300
GTmua (tỷ đồng)	351.32	32.41
GT bán (tỷ đồng)	357.62	14.19
GT ròng (tỷ đồng)	(6.30)	18.22

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.12%	12.7	2.1	1.0%
Công nghiệp	↓ -1.05%	15.6	3.8	11.7%
Dầu khí	↓ -0.43%	16.3	2.6	7.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.90%	30.8	7.0	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.38%	13.1	2.8	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.58%	21.7	6.7	16.7%
Ngân hàng	↓ -2.70%	19.7	2.5	28.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.45%	12.2	1.8	8.2%
Tài chính	↓ -0.89%	45.7	6.2	20.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.05%	20.2	3.5	1.6%
VN - Index	↓ -1.37%	22.9	5.2	99.4%
HNX - Index	↓ -1.38%	13.2	1.8	0.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Trở lại sau kỳ nghỉ lễ kéo dài 3 ngày, thị trường vẫn chưa thể quay trở lại xu hướng tăng điểm khi lực cung áp đảo khiến chỉ số chỉ có thể duy trì được sắc xanh vào đầu phiên sáng trước khi giảm xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 13,6 điểm (-1,37%) xuống 975,94 điểm; HNX-Index giảm 1,57 điểm (-1,39%) xuống 111,23 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.103 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 231 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 365 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 199 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 291 mã giảm. Bên bán tiếp tục chiếm ưu thế trong phiên hôm nay trước bên mua đã khiến nhiều cổ phiếu trụ cột giảm mạnh, qua đó tác động tiêu cực đến VN-Index, có thể kể đến như BID (-5,5%), CTG (-4,6%), VCB (-2,4%), VIC (-1,3%), HPG (-2,4%), SAB (-1%), MSN (-1,1%), TCB (-0,8%), VJC (-7%), PLX (-0,6%). Ở chiều ngược lại, chỉ còn rất ít mã lớn là giữ được sắc xanh như VHM (+0,9%), YEG (+7%). Trên sàn HNX, các trụ cột đều giảm mạnh như ACB (-2,8%), VCG (-3,8%), SHB (-2,4%), VGC (-2,1%) khiến chỉ số HNX-Index có phiên giảm mạnh thứ hai liên tiếp. Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí... phần lớn đều chìm trong sắc đỏ trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên giảm thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh. Thanh khoản trong phiên hôm nay cũng tương đối thể hiện tâm lý e ngại của nhà đầu tư về một đợt điều chỉnh sau khi VN-Index thử thách ngưỡng 1.000 điểm thất bại. Trước mắt, thật khó để xác định được đây là một phiên phân phối đỉnh thực sự hay chỉ là một phiên rũ bỏ trong chiều đi lên của chỉ số. Chúng ta cần quan sát thêm diễn biến của thị trường trong phiên tiếp theo để có nhận định chuẩn xác hơn. Nhưng theo dữ liệu trong lịch sử của VN-Index, thì xác suất một phiên hồi kỹ thuật sau hai phiên giảm liên tiếp là cao hơn việc VN-Index có ba phiên giảm. Dự báo, trong phiên giao dịch 5/9, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng tâm lý 980 điểm. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn có tỷ trọng cổ phiếu cân bằng trong danh mục không nên mua đuổi trong giai đoạn này và có thể tận dụng đà tăng điểm của thị trường nhằm giảm dần tỷ trọng cổ phiếu xuống. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tốt trong tương lai

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/9/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 992,18 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực cung tăng dần kéo chỉ số dần xuống sắc đỏ và đà giảm có xu hướng mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 13,6 điểm (-1,37%) xuống 975,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 1.900 đồng, CTG giảm 1.250 đồng, VCB giảm 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm vào đầu phiên sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 113,15 điểm. Từ khoảng 9h45 trở đi, áp lực bán tăng dần kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu và đà giảm mạnh dần khiến chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên chiều tại 110,79 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,57 điểm (-1,39%) xuống 111,23 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.100 đồng, VCG giảm 700 đồng, SHB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 6,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,1 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 41,9 tỷ đồng tương ứng với 266,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 30,8 tỷ đồng tương ứng với 799 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 37,6 tỷ đồng tương ứng với 394 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 18,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 265 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 27,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DBC với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 51,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NDN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 318 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 8 đạt 53.7 điểm, tăng trưởng sản lượng chậm lại

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam của Nikkei – một chỉ số tổng hợp về kết quả hoạt động của ngành sản xuất – đạt 53.7 điểm trong tháng 8, cho thấy các điều kiện kinh doanh tiếp tục cải thiện mạnh mẽ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 172 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 978 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tại 966 điểm (đáy phiên 20/8). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 990 điểm (MA100) và 950 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.020 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 5/9, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng tâm lý 980 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 43,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 111,6-112,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 109,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 113,4 điểm (MA100) và 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 5/9, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự 111,6-112,5 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

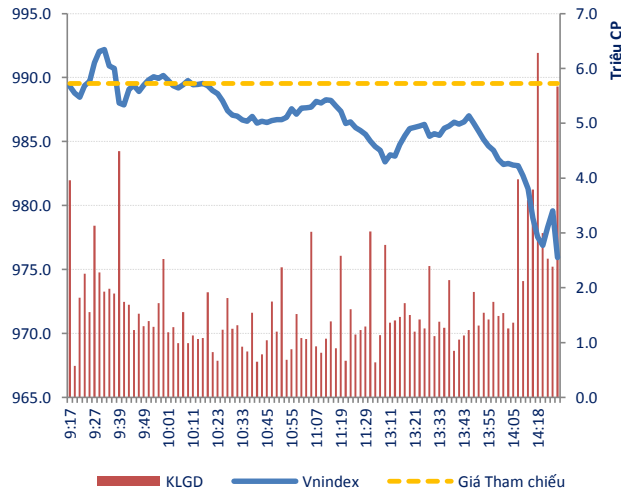
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,59 - 36,69 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.688 đồng/USD, tăng 10 đồng so với cuối tuần trước

TIN QUỐC TẾ

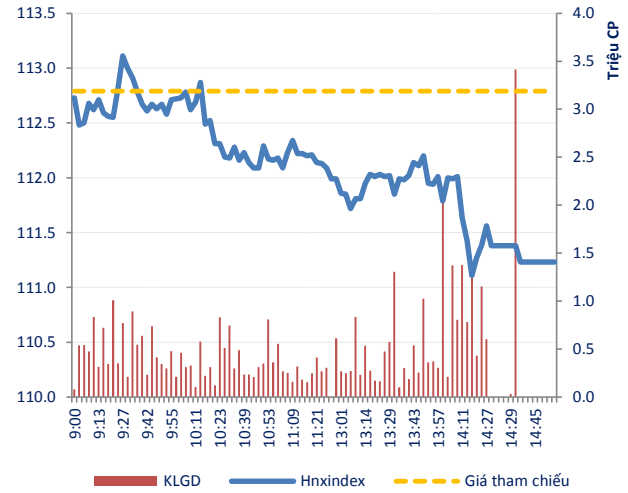
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,3 USD/ounce tương ứng với 0,6% xuống 1.199,4 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,43 điểm tương ứng 0,45% lên 95,5 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1560 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2830 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,53 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,89 USD/thùng tương ứng với 1,28% lên 70,69 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/8, chỉ số Dow Jones giảm 22,1 điểm tương ứng 0,09% xuống 25.964,82 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 21,17 điểm tương ứng 0,26% lên 8.109,54 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,39 điểm tương ứng 0,01% lên 2.901,52 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

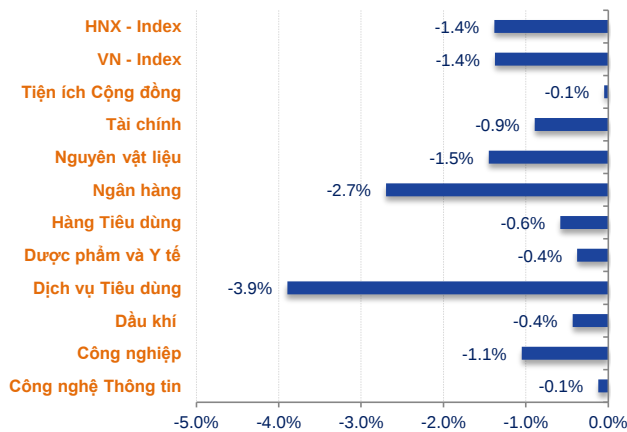
KLGD và VN-Index trong phiên



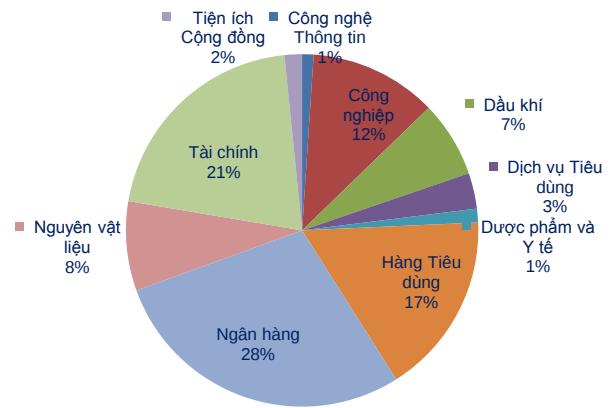
KLGD và HNX-Index trong phiên



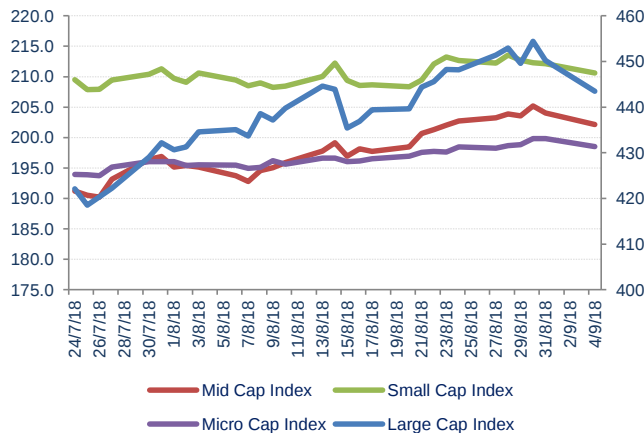
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



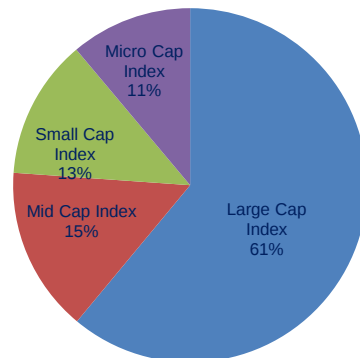
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	482,270	HQC	2,199,990
2	VCB	477,210	SCR	1,087,819
3	MSN	393,890	DLG	1,000,000
4	DXG	322,490	VRE	798,690
5	PVT	194,350	BID	618,240

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	1,500,000	TIG	849,800
2	SHB	57,000	NDN	317,700
3	DBC	51,700	PVS	187,900
4	SPP	20,000	TNG	45,000
5	PPS	19,100	SHS	21,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.45	6.27	↓ -2.79%	10,964,750
ASM	12.70	12.90	↑ 1.57%	9,934,560
HAG	6.79	6.60	↓ -2.80%	8,310,180
CTG	27.15	25.90	↓ -4.60%	8,141,290
OGC	2.84	3.03	↑ 6.69%	7,710,440

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	21.40	21.80	↑ 1.87%	7,457,615
SHB	8.50	8.30	↓ -2.35%	6,929,838
ACB	39.10	38.00	↓ -2.81%	5,963,503
VGC	18.70	18.30	↓ -2.14%	2,650,590
VCG	18.20	17.50	↓ -3.85%	2,107,828

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	196.00	209.70	13.70	↑ 6.99%
TDW	22.20	23.75	1.55	↑ 6.98%
S4A	26.50	28.35	1.85	↑ 6.98%
MCP	23.05	24.65	1.60	↑ 6.94%
HAR	5.35	5.72	0.37	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PBP	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
HHC	65.70	72.20	6.50	↑ 9.89%
SRA	63.90	70.20	6.30	↑ 9.86%
TA9	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
SPP	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VJC	156.00	145.10	-10.90	↓ -6.99%
DTA	7.20	6.70	-0.50	↓ -6.94%
TDG	7.65	7.12	-0.53	↓ -6.93%
VPK	4.77	4.44	-0.33	↓ -6.92%
TNA	36.90	34.35	-2.55	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VNF	43.50	39.20	-4.30	↓ -9.89%
SGH	57.90	52.20	-5.70	↓ -9.84%
CAN	23.60	21.30	-2.30	↓ -9.75%
NHP	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	10,964,750	5.2%	633	9.9	0.5
ASM	9,934,560	3250.0%	4,076	3.2	0.9
HAG	8,310,180	0.2%	37	179.4	0.5
CTG	8,141,290	11.9%	2,085	12.4	1.4
OGC	7,710,440	-23.9%	(680)	-	4.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	7,457,615	6.0%	1,621	13.5	0.9
SHB	6,929,838	11.7%	1,428	5.8	0.6
ACB	5,963,503	21.5%	3,320	11.4	2.2
VGC	2,650,590	8.9%	1,381	13.3	1.3
VCG	2,107,828	16.7%	2,876	6.1	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	↑ 7.0%	26.6%	2,474	84.8	4.4
TDW	↑ 7.0%	10.4%	1,681	14.1	1.5
S4A	↑ 7.0%	26.2%	3,060	9.3	2.6
MCP	↑ 6.9%	10.5%	1,434	17.2	1.8
HAR	↑ 6.9%	2.3%	239	23.9	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PBP	↑ 10.0%	6.9%	836	13.2	0.8
HHC	↑ 9.9%	6.5%	1,392	51.9	3.4
SRA	↑ 9.9%	122.6%	19,602	3.6	2.5
TA9	↑ 9.8%	22.3%	2,479	4.5	0.9
SPP	↑ 9.7%	8.2%	1,315	5.2	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	482,270	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	477,210	20.3%	3,140	19.4	3.7
MSN	393,890	26.1%	5,241	17.9	5.8
DXG	322,490	20.7%	2,872	9.5	2.2
PVT	194,350	12.6%	2,070	8.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	1,500,000	8.9%	1,381	13.3	1.3
SHB	57,000	11.7%	1,428	5.8	0.6
DBC	51,700	12.6%	3,774	7.5	0.9
SPP	20,000	8.2%	1,315	5.2	0.4
PPS	19,100	12.6%	1,499	5.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,865	5.8%	1,136	89.9	6.4
VHM	281,091	14.3%	7,048	14.9	3.0
VNM	227,403	38.9%	6,759	23.2	8.7
VCB	219,464	20.3%	3,140	19.4	3.7
GAS	197,137	25.7%	5,878	17.5	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,211	21.5%	3,320	11.4	2.2
VCS	14,576	44.2%	6,656	13.7	5.4
SHB	9,986	11.7%	1,428	5.8	0.6
PVS	9,738	6.0%	1,621	13.5	0.9
VGC	8,205	8.9%	1,381	13.3	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	2.13	17.3%	2,650	8.0	1.5
HSG	2.11	13.4%	1,861	5.7	0.8
VPB	2.09	24.1%	3,068	8.4	1.2
HDB	2.05	18.6%	2,797	13.4	2.4
BID	1.94	16.2%	2,363	13.8	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.86	26.3%	4,031	3.6	0.9
VE8	1.81	-17.7%	(1,831)	-	1.0
ACB	1.69	21.5%	3,320	11.4	2.2
PSW	1.47	4.2%	510	19.4	0.8
SHB	1.47	11.7%	1,428	5.8	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
